

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 17 – 5 - 2023

“V/v Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Ông Cao Minh Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, về việc “*Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con khi ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc N, sinh năm: 1992

Địa chỉ: đường N2, ấp 1B, xã HT, huyện Đ, tỉnh L. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: số xxx, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn Nguyễn Thị Trúc N trình bày và có yêu cầu như sau:*

Năm 2020 bà và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Đ, tỉnh L. Quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Phương A, sinh ngày 17/4/2021. Tuy nhiên vợ chồng bà sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm về gia đình và công việc, sau nhiều lần tranh cãi đã không có tiếng nói chung nên đã lựa chọn sống ly thân hơn 02 năm nay, bà sống ở L còn ông T sống ở Trà Vinh. Từ khi ly thân đến nay cả hai không có qua lại chăm sóc, quan tâm lẫn nhau. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà và ông T đã trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn, không còn tình cảm với nhau. Do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phương A, sinh ngày 17/4/2021, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Giữa bà và ông T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Giữa bà và ông T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 25/4/2023, bị đơn Nguyễn Thanh T trình bày:*

Ông với bà Nguyễn Thị Trúc N là vợ chồng kết hôn vào năm 2020, chung sống đến khoảng tháng 6/2021 thì ly thân cho đến nay. Tuy nhiên ông nhận thấy giữa ông với bà N không có mâu thuẫn gì, lý do sống ly thân là vì bà N lựa chọn về L sống với cha mẹ ruột. Trong thời gian dịch covid ông không đến thăm bà N và con được nhưng gia đình ông vẫn gửi tiền nuôi con cho bà N nhưng do bà N không nhận và không có ý muốn quay về sống chung với ông. Về việc bà N yêu cầu ly hôn ông không có ý kiến đồng ý và yêu cầu Tòa căn cứ quy định pháp luật giải quyết.

Về con chung: Ông đồng ý giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông sẽ tự cấp dưỡng nuôi con theo khả năng, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trúc N và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Trúc N và ông Nguyễn Thanh T là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng bà Nguyễn Thị Trúc N và ông Nguyễn Thanh T có phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hòa hợp, hai bên thừa nhận đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay gần 02 năm. Ông Nguyễn Thanh T mặc dù có ý kiến không đồng ý đến Tòa để giải quyết việc ly hôn nhưng ông cũng không thể hiện ý muốn đoàn tụ, từ khi ly thân cả hai người đều không có hướng hòa giải, mỗi người đều có cuộc sống riêng không quan tâm đến nhau. Xét thấy mục đích hôn nhân là vợ chồng phải yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng cả hai người đều cho rằng cuộc sống không hạnh phúc, đã tự chấm dứt đời sống chung một thời gian dài mà không có định hướng hàn gắn tình cảm với nhau, như vậy vì vậy xét thấy mục đích của hôn nhân giữa ông bà đã không thể đạt được, do đó yêu cầu giải quyết ly hôn của bà Nguyễn Thị Trúc N là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 17/4/2021, từ khi sinh ra đến nay vẫn do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thanh T cũng đồng ý giao con cho bà N chăm sóc nên việc giao con chung cho bà N là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà N và ông T không có yêu cầu nên Tòa không đặt ra xem xét trong vụ án này. Tuy nhiên trong quá trình nuôi con, nếu có phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con giữa thì theo quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân gia đình, vì bảo vệ quyền lợi của các con chung, đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong một vụ kiện khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự khai không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bà Nguyễn Thị Trúc N có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Trúc N

Cho bà Nguyễn Thị Trúc N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 17/4/2021 cho mẹ là Nguyễn Thị Trúc N chăm sóc nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thanh T không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự khai không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Trúc N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0013477 ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên bà N không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- UBND xã HT
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang